

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong
lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 07 (bảy) quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Phụ lục chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Giao sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải

quyết thủ tục hành chính tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG
LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính
I. LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN			
1. CẤP TỈNH			
1	1.003727.000.00.00.H61	Công nhận làng nghề truyền thống	Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long
2	1.003712.000.00.00.H61	Công nhận nghề truyền thống	
3	1.003695.000.00.00.H61	Công nhận làng nghề	
4	1.003397.000.00.00.H61	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh)	
5	1.003524.000.00.00.H61	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 07/5/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long
6	1.003486.000.00.00.H61	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	
2. CẤP XÃ			
1	1.003397.000.00.00.H61	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp xã)	Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long

**PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

1. Thủ tục hành chính: Công nhận làng nghề truyền thống (Mã TTHC: 1.003727.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận và chuyển xử lý hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua đơn vị trực thuộc được phân công)	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Phòng chuyên môn thuộc đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng xét duyệt	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách	07 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách kiểm tra và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường		0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, ký duyệt và chuyển đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 5	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	Ủy ban nhân dân tỉnh	03 ngày làm việc
Bước 6	Phòng chuyên môn của đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn tất thủ tục trình UBND tỉnh cấp bằng công nhận sau khi Hội đồng xét duyệt, chọn những đối tượng đủ tiêu chuẩn	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách	11 ngày làm việc

	theo quy định		
Bước 7	Lãnh đạo Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT xem xét và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường		01 ngày làm việc
Bước 8	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, ký duyệt và chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 9	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	04 ngày làm việc
Bước 10	Trả kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết THC	30 ngày làm việc		

2. Thủ tục hành chính: Công nhận nghề truyền thống (Mã TTHC: 1.003712.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận và chuyển xử lý hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua đơn vị trực thuộc được phân công)	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Phòng chuyên môn thuộc đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng xét duyệt	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách	07 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc Sở		0,5 ngày làm

	NN&MT được phân công phụ trách kiểm tra và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường		việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, ký duyệt và chuyển đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 5	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	Ủy ban nhân dân tỉnh	03 ngày làm việc
Bước 6	Phòng chuyên môn của đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn tất thủ tục trình UBND tỉnh cấp bằng công nhận sau khi Hội đồng xét duyệt, chọn những đối tượng đủ tiêu chuẩn theo quy định	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách	11 ngày làm việc
Bước 7	Lãnh đạo Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT xem xét và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường		01 ngày làm việc
Bước 8	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, ký duyệt và chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 10	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	04 ngày làm việc
Bước 11	Trả kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết THC	30 ngày làm việc		

3. Thủ tục hành chính: Công nhận làng nghề (Mã TTHC: 1.003695.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận và chuyển xử lý hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua đơn vị trực thuộc được phân công)	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Phòng chuyên môn thuộc đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng xét duyệt	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách	07 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách kiểm tra và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường		0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, ký duyệt và chuyển đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 5	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	Ủy ban nhân dân tỉnh	03 ngày làm việc
Bước 6	Phòng chuyên môn của đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn tất thủ tục trình UBND tỉnh cấp bằng công nhận sau khi Hội đồng xét duyệt, chọn những đối tượng đủ tiêu chuẩn	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách	11 ngày làm việc

	theo quy định		
Bước 7	Lãnh đạo Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT xem xét và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường		01 ngày làm việc
Bước 8	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, ký duyệt và chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 9	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	04 ngày làm việc
Bước 10	Trả kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết THC	30 ngày làm việc		

4. Tên thủ tục hành chính: Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh) - (Mã TTHC: 1.003397.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận và chuyển xử lý hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua đơn vị trực thuộc được phân công)	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phòng chuyên môn thuộc đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách kiểm tra và trình Lãnh đạo		2 giờ

	Sở Nông nghiệp và Môi trường		
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, ký duyệt và chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	2 giờ
Bước 5	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	1,5 ngày
Bước 6	Hội đồng thẩm định tiến hành thẩm định hồ sơ	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách	03 ngày làm việc
	+ Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì phòng chuyên môn của đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách tham mưu tờ trình trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt		05 ngày làm việc
	+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện phòng chuyên môn của đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách tham mưu thông báo và nêu rõ lý do cho chủ đầu tư dự án liên kết được biết		01 ngày làm việc
Bước 7	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách kiểm tra và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường		0,5 ngày làm việc
Bước 8	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, ký duyệt và chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc ký thông báo và nêu rõ lý do cho chủ đầu tư dự án liên kết được biết.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 9	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	10 ngày làm việc
Bước 10	Trả kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm phục vụ hành	0,5 ngày làm việc

		chính công tỉnh	
Tổng thời gian giải quyết TTHC	Tối đa 25 ngày làm việc		

5. Tên thủ tục hành chính: Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu (Mã TTHC: 1.003524.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận và chuyển xử lý hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua đơn vị trực thuộc được phân công)	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 giờ làm việc
Bước 2	Thẩm định, kiểm tra xác nhận người nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách	04 giờ làm việc
Bước 03	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách	02 giờ làm việc
Bước 04	Trả kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	1 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC	01 ngày làm việc		

6. Tên thủ tục hành chính: Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu (Mã TTHC: 1.003486.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
* Đối với phương thức kiểm tra chặt			
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận và chuyển xử lý hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua đơn vị trực thuộc được phân công)	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ, lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách	05 ngày
Bước 3	Thẩm tra quá trình xử lý hồ sơ		0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo đơn vị phê duyệt kết quả giải quyết TTHC		0,5 ngày làm việc
Bước 05	Trả kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC	07 ngày làm việc		
* Đối với phương thức kiểm tra thông thường			
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận và chuyển xử lý hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua đơn vị trực thuộc được phân công)	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ	01 ngày
Bước 3	Thẩm tra quá trình xử lý hồ sơ		0,5 ngày

Bước 4	Lãnh đạo đơn vị phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	trách	0,5 ngày làm việc
Bước 05	Trả kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC	03 ngày làm việc		

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Tên thủ tục hành chính: Hỗ trợ dự án liên kết (cấp xã) - Mã TTHC: 1.003434.000.00.00.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công xã hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận và chuyển xử lý hồ sơ về Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc UBND cấp xã	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc UBND cấp xã thành lập hội đồng thẩm định hồ sơ	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc UBND cấp xã	04 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn kiểm tra và trình Chủ tịch UBND xã		0,5 ngày làm việc
Bước 4	Chủ tịch UBND xã xem xét, ký duyệt quyết định thành lập hội đồng thẩm định	Chủ tịch UBND xã	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc UBND cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ tham mưu Chủ tịch phê duyệt hoặc không phê duyệt sau khi Hội đồng thẩm định tiến	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc UBND cấp xã	08 ngày làm việc

	hành thẩm định hồ sơ		
Bước 6	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn kiểm tra và trình Chủ tịch UBND xã		01 ngày làm việc
Bước 5	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định phê duyệt hồ trợ dự án liên kết hoặc có văn bản thông báo nêu rõ lý do không phê duyệt	Chủ tịch UBND xã	03 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC	Tối đa 18 ngày làm việc		